TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST Ngày: 20-3-2018 V/V: Ly hôn, nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lành Thị Huệ

Ông Hoàng Văn Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị D, cư trú tại: Thôn P, xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn S, cư trú tại: Thôn N, xã V2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/12/2017, đơn xin ly hôn bổ sung đề ngày 25/01/2017, bản tự khai, cũng như lời khai tại phiên tòa hôm nay của chị Hà Thị D trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn S kết hôn từ ngày 26/9/2004, trước khi cưới không được tìm hiểu do hai bên gia đình tổ chức cưới cho, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 29/10/2004. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2008 chị

sinh con thứ 2 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh S thường xuyên say rượu, đánh đập đuổi chị và con ra khỏi nhà, đến tháng 8/2014 chị đi làm thuê ở Đồng Đăng, thỉnh thoảng đi về làm ăn, mùa vụ có đi gặt nhưng anh S không cho đi gặt, tháng 12/2014 anh Triệu Văn S đuổi chị ra khỏi nhà và chị đã về bên ngoại ở đến 26/01/2015 quay về xin sổ hộ khẩu làm hồ sơ đi làm Công ty từ ngày 26/3/2015 đến 30/4/2015 có về nhưng anh S không cho vào nhà, nên từ đó đến nay chị Hà Thị D không quay về lần nào nữa, hiện nay chị sống bên nhà mẹ đẻ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Triệu Văn S.

- Con chung: Có 02 người con, cháu lớn tên là Triệu Thanh T1, sinh ngày 01/01/2006, con thứ 2 là Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008, hiện nay đang sống cùng anh Triệu Văn S tại thôn N, xã V2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị yêu cầu giải quyết để anh Triệu Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/02 con, đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức trợ cấp theo tháng, tính từ ngày 06/02/2018.

- Tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/02/2018 của anh Triệu Văn S trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị D kết hôn từ năm 2004, trước khi kết hôn được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn năm 2004 nhưng không nhớ ngày tháng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc, đến năm 2013 chị Hà Thị D tự nhiên bỏ nhà đi làm kiếm tiền về làm nhà, nhưng không có đồng nào, được một thời gian chị D có quay về, nhưng không ở mà lại bỏ đi đến nay, hiện nay chị D sống ở bên ngoại và đã đi lấy người khác và có 01 đứa con 02 tháng tuổi. Nay anh xác định giữa không còn tình cảm nữa. Chị Hà Thị D xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

- Con chung: Có 02 người con, cháu lớn tên Triệu Thanh T1, sinh ngày 01/01/2006, con thứ 2 Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008, hiện nay đang sống cùng anh tại thôn N, xã V2, huyện V. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu chị Hà Thị D cấp dưỡng nuôi 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi, mỗi tháng 1.300.000đ/02 con. Phương thức trợ cấp theo tháng. Trước mắt, anh Triệu Văn S yêu cầu chị Hà Thị D phải đưa cho anh trước tiền trợ cấp nuôi 2 con là 15.600.000đồng thì mới nhất trí ly hôn.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải về việc Hôn nhân, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Những vấn đề đã thống nhất được như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S nhất trí thuận tình ly hôn

- Con chung: Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S tự nguyện thỏa thuận giao cháu Triệu Thanh T1 sinh ngày 01/01/2006 và cháu Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008 cho anh Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/02 con. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Chị D có quyền đi lại thăm nom con không ai được ngăn cản, khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Các vấn đề không thỏa thuận được: Anh Triệu Văn S yêu cầu chị Hà Thị D, phải đưa trước và đưa đủ số tiền trợ cấp nuôi 02 con chung, với số tiền là 15.600.000đồng. Chị Hà Thị D không nhất trí, chỉ nhất trí trợ cấp nuôi con theo tháng, tính từ ngày 06/02/2018.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tống đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa các thành phần tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107,108, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S về con chung: Anh Triệu Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Triệu Thanh T1 sinh ngày 01/01/2006 và cháu Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S, về mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/02 con. đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 30 hằng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/02/2018. Chị Hà Thị D có trách nhiệm nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Về tài sản chung, vay nợ chung, cho vay chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về khắc phục vi phạm tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S kết hôn từ ngày 26/9/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc, đến năm 2013 chị Hà Thị D tự nhiên bỏ nhà đi làm cho một Công ty tại tỉnh Bắc Ninh, hiện nay chị D sống ở bên nhà ngoại và đã đi lấy người khác có 01 người con 02 tháng tuổi. Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả hai đều xác định không còn tình cảm nữa, nay chị Hà Thị D xin ly hôn anh Triệu Văn S cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy rằng, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S, có 02 người con cháu lớn tên Triệu Thanh T1, sinh ngày 01/01/2006, con thứ 2 Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008, hiện nay đang sống cùng anh S tại thôn N, xã V2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị D và anh S đã thỏa thuận được với nhau giao cho anh Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/02 con. Phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 30 hằng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/02/2018. Chị Hà Thị D có trách nhiệm nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và mức cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của con. Bởi vậy, cần Ghi nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng của chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S.

[4] Hai bên có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về tài sản chung, riêng và các khoản vay nợ, cho vay: Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Các yêu cầu, thỏa thuận của các đương sự là có cơ sở, nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí: Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Xác nhận chị Hà Thị D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 55; 58; 69; 81; 82; 83; 84, 107,108, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S, giao 02 con là cháu Triệu Thanh T1, sinh ngày 01/01/2006 và cháu Triệu Bích T2, sinh ngày 24/5/2008 cho anh Triệu Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000đ/02 con. Phương thức cấp dưỡng theo tháng và nộp tiền vào ngày 30 hằng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/02/2018. Chị Hà Thị D có trách nhiệm nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Hai bên có quyền đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Chị Hà Thị D và anh Triệu Văn S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, riêng và các khoản vay nợ, cho vay: Không xem xét giải quyết. Vì không có yêu cầu.

4. Về án phí:

Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hà Thị D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, tại biên lai số: AA/2012/03709 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hà Thị D còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V1, xã V2 huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự
-Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến